

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẢO ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẢO ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO ANH INTERNATIONAL SERVICES AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107964374

3. Ngày thành lập: 15/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, lô 10B, khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
2.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
6.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn gạo	4631
15.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự;	5510
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;	5610
26.	Trồng cây mía	0114
27.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
28.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

29.	Trồng cây hàng năm khác	0119
30.	Trồng cây ăn quả	0121
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
33.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
34.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
35.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
36.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Quản lý chất lượng xây dựng công trình - Thiết kế quy hoạch công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình - Thiết kế cấp thoát nước - Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng;	7110
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
53.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
54.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
56.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
57.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
58.	Trồng cây điều	0123
59.	Trồng cây chè	0127
60.	Trồng cây lâu năm khác	0129
61.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
62.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
63.	Chăn nuôi khác	0149
64.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
65.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
66.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
67.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
70.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
71.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
72.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
73.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
74.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
75.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
76.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm;	5590
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
79.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
80.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
81.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

82.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
84.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
85.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
86.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
87.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
88.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. - Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
89.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
92.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
93.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
94.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
96.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
97.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
98.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
99.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
100.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
101.	Điều hành tua du lịch	7912
102.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
103.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
104.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
105.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
108.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
109.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
110.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
111.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
112.	Trồng cây hồ tiêu	0124
113.	Trồng cây cao su	0125
114.	Trồng cây cà phê	0126
115.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
116.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
117.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
118.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
119.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
120.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
121.	Bán buôn thực phẩm	4632
122.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
123.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
124.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

125.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4773
126.	Đại lý du lịch	7911
127.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920(Chính)
128.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
129.	Dịch vụ đóng gói	8292
130.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
131.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
132.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
133.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
134.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
135.	Trồng lúa	0111
136.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
137.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
138.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
139.	Trồng cây lấy sợi	0116
140.	Chăn nuôi lợn	0145
141.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
142.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
143.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
144.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
145.	Sản xuất đường	1072
146.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

147.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
148.	In ấn	1811
149.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
150.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
151.	Xây dựng nhà các loại	4100
152.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
153.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
154.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
155.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
156.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
157.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
158.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
159.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
160.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
161.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
162.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
163.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
164.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
165.	Bốc xếp hàng hóa	5224
166.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
167.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
168.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản;	6820

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NGỌC ANH	B18-TT 14 Khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	001185002446	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	PHẠM NGỌC VINH	Số 64 Tô Hiến Thành, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	001062000455	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	PHẠM NGUYỄN THẮNG	Số 66 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	001071012370	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM NGUYỄN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/02/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071012370

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 66 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 66 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội